

Số: 4602/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2021”;

Căn cứ Công văn số 808/UBND-TT ngày 15/8/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc xây dựng nhiệm vụ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tại Tờ trình số 583/TTr-BDT ngày 19/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

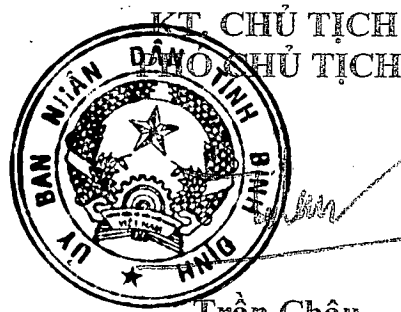
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, thường xuyên báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Trần Châu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- CT, Phó CT UBND tỉnh T. Châu;
- UBMTTQVN tỉnh;
- T.T Công báo tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1 *Trần Châu*



Trần Châu

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021” trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4602/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg;

b) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, dễ đọc, dễ thực hiện những nội dung cơ bản về các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các chính sách dân tộc để đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (gọi tắt DTTS&MN) từng bước nâng cao nhận thức, chấp hành nghiêm pháp luật, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu

a) Triển khai Kế hoạch phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiến hành có hệ thống, thiết thực, hiệu quả, nâng cao nhận thức cho đồng bào, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc;

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Kết hợp, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình công tác dân tộc, chính sách dân tộc có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội;

c) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến khích, tạo điều kiện và huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; nâng cao trách nhiệm, từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ pháp luật của đồng bào các dân tộc; chú trọng nắm bắt dư luận xã hội và định hướng tuyên truyền vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào các dân tộc xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật nhằm ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong tỉnh;

b) Triển khai sâu rộng, toàn diện và tăng cường nguồn lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của Kế hoạch.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2021, phấn đấu đạt:

a) 100% cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan làm công tác Dân tộc từ tỉnh đến huyện được phổ biến, giáo dục pháp luật và cung cấp thông tin rộng rãi về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật;

b) Trên 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phổ biến pháp luật và tuyên truyền, vận động về lĩnh vực công tác dân tộc, theo yêu cầu nhiệm vụ;

c) Trên 70% đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc;

d) Khuyến khích các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng, duy trì chương trình, chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động về công tác dân tộc, chính sách dân tộc để nâng cao nhận thức cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

đ) Chú trọng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số những địa bàn xung yếu. Triển khai xây dựng thí điểm và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với phong tục tập quán, địa bàn và nhu cầu của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a) Đồng bào các dân tộc sinh sống, cư trú ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa;

b) Đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác Dân tộc từ tỉnh đến huyện;

c) Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phạm vi, thời gian thực hiện Kế hoạch

a) Các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, chú trọng các xã Khu vực III;

b) Kế hoạch được triển khai thực hiện từ năm 2018 đến hết năm 2021.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Xây dựng mô hình xã điểm về "Đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước"

a) Các hoạt động chủ yếu

- Tổ chức hội nghị triển khai mô hình;
- Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt về công tác tuyên truyền, vận động tại xã;
- Phổ biến pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào nắm bắt, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng;
- Tuyên truyền chính sách dân tộc, phổ biến pháp luật qua hệ thống truyền thanh xã.
- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết.

b) Địa điểm, thời gian và kinh phí thực hiện

- Địa điểm và thời gian:
 - + Năm 2018, lựa chọn xây dựng 5 mô hình, mỗi huyện chọn 01 xã đặc biệt khó khăn thuộc 5 huyện, dự kiến xã Canh Hòa (Vân Canh), xã Vĩnh Thuận (Vĩnh Thạnh), xã An Hưng (An Lão), xã Bók Tới (Hoài Ân), xã Vĩnh An (Tây Sơn);

+ Năm 2019 lựa chọn nhân rộng thêm 4 mô hình ở các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Phù Cát.

- Kinh phí thực hiện:

Dự kiến 9 mô hình x 35.000.000đ/mô hình = 315.000.000 đồng

c) Cơ quan thực hiện

Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và địa phương triển khai thực hiện.

2. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ và phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN

2.1. Đối với cán bộ cơ sở

a) Nội dung: Hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; đội ngũ những người trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người có uy tín trong đồng bào DTTS những kiến thức cơ bản về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; kỹ năng tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Số lượng: 06 lớp/năm

- + 02 lớp cho cán bộ huyện, xã;
- + 02 lớp cho người có uy tín;
- + 02 lớp cho cán bộ tư pháp xã, cán bộ tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2021.

d) Nhu cầu kinh phí thực hiện:

50 triệu đồng/lớp x 6 lớp x 4 năm = 1.200 triệu đồng

2.2. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số

a) Nội dung: Lồng ghép tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc; các mô hình phát triển kinh tế tiêu biểu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống; tuyên truyền, vận động đồng bào bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, di sản văn hóa của các dân tộc, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, chăm sóc sức khỏe...; công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc; đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”; phòng, chống các tệ nạn xã hội, nâng cao nhận thức và tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới.

b) Số lượng: Mỗi năm tổ chức 30 lớp tại làng, thôn trong tổng số 122 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2021

d) Kinh phí thực hiện: 15 triệu đồng/lớp x 30 lớp x 4 năm = 1.800 triệu đồng

đ) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện.

3. Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN

3.1. Đối tượng thụ hưởng

- Đội ngũ công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan công tác Dân tộc trên địa bàn tỉnh; những người trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN;

- Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 122 thôn, làng đồng bào DTTS;

- Già làng, trưởng thôn, người có uy tín và đồng bào vùng DTTS&MN.

3.2. Nội dung

In và phát hành bộ tài liệu hỏi, đáp về một số nội dung liên quan đến đồng bào DTTS&MN như: Chính sách đặc thù, Chính sách về lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm và khởi nghiệp cho đồng bào vùng DTTS&MN, một số bộ luật, luật (Hiến pháp, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng....) liên quan đến đồng bào vùng DTTS&MN (cho cả giai đoạn của Kế hoạch).

3.3. Hình thức: Sổ tay dưới dạng Hỏi – Đáp và tờ gấp

3.4. Số lượng và kinh phí thực hiện

- 10.000 cuốn bộ tài liệu hỏi đáp x 60.000đ/cuốn = 600.000.000 đồng;
- 5.000 cuốn song ngữ x 40.000 đ/cuốn = 200.000.000 đồng;
- 15.000 tờ gấp x 15.000 đ/tờ = 225.000.000 đồng.

3.5. Thời gian thực hiện: Năm 2018

3.6. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các huyện liên quan triển khai tổ chức biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN.

4. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và cải tiến chuyên mục phóng sự truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc phát trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

4.1. Nội dung: Cung cấp thông tin cho đồng bào vùng DTTS&MN về sự quan tâm của Đảng và Nhà nước công tác dân tộc, chính sách dân tộc; tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào các dân tộc xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, nhằm ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4.2. Thời lượng: 8 - 10 phút/chương trình.

4.3. Số lượng: 05 chương trình/năm; Tần suất phát sóng: 2 lần/01 chương trình (phát lại trong ngày).

4.5. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Chăm, Bana, H'rê.

4.6. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2021

4.7. Kinh phí thực hiện: 55 triệu đồng/năm x 4 năm = 220 triệu đồng

4.8. Phương thức thực hiện: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban ngành liên quan và địa phương xây dựng chuyên mục phóng sự truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

5. Quản lý, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án

5.1. Nội dung: Quản lý, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết các hoạt động trong nội dung Kế hoạch.

5.2. Thời gian: Hằng năm.

5.3. Kinh phí thực hiện: 240 triệu đồng/năm x 4 năm = 960 triệu đồng

5.4. Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Năm 2018: 2.220 triệu đồng (*Hai tỷ hai trăm hai chục nghìn đồng*)

2. Bốn năm (2018 – 2021): 5.420 triệu đồng (*Năm tỷ bốn trăm hai chục triệu đồng*).

Ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

VI. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phát huy tính gương mẫu của cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan công tác

Dân tộc và đồng bào các dân tộc trong việc tuân thủ, chấp hành pháp luật và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật; phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán của từng dân tộc; hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch; kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hàng năm.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và đảm bảo các điều kiện về nguồn lực trong tổ chức thực hiện kế hoạch; kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc, có kỹ năng nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật, biết tiếng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc, nắm bắt tình hình tư tưởng, nhận thức về công tác dân tộc, chính sách dân tộc của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi để lựa chọn trọng tâm, trọng điểm, xây dựng và nhân rộng mô hình điểm.

5. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc. Các hoạt động thường xuyên được triển khai trong việc thực hiện nội dung của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành và địa phương; đồng thời, kết hợp, lồng ghép với các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền đang được triển khai ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

- Đa dạng hóa các hình thức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc, gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; ưu tiên thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới thông tin cơ sở, hộp báo, thông cáo báo chí, đối thoại chính sách, pháp luật và trong hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị;

- Định kỳ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, người lao động cơ quan công tác dân tộc và đội ngũ cán bộ trực tiếp được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Biên soạn, cung cấp tài liệu phổ biến pháp luật và tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, tài liệu giữa các cơ quan, đơn vị triển khai trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động về chính sách dân tộc cho đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, câu lạc bộ, nói chuyện chuyên đề về pháp luật, chính sách dân tộc. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở và ban công tác mặt trận ở cấp xã trong việc giải quyết, tháo gỡ những mâu thuẫn, tranh chấp về lợi ích kinh tế, sử dụng tài nguyên và môi trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Ưu tiên triển khai các nguồn lực tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, có điều kiện đặc biệt khó khăn, địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật. Khuyến khích, huy động

các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Tổ chức các hoạt động mang tính đặc thù về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc:

- Lựa chọn xây dựng mô hình điểm ở các xã, thôn vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; địa bàn xung yếu. Khảo sát, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mô hình thí điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chính sách dân tộc mỗi huyện miền núi ít nhất 01 xã, ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mô hình thí điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm, làm cơ sở để triển khai nhân rộng;

- Tổ chức triển khai thực hiện Bộ tài liệu chương trình khung về nội dung, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động thực hiện chính sách dân tộc do Trung ương xây dựng; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ những người trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ công tác này trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc;

- Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo về phổ biến pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc ở các địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; cung cấp thông tin về các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc cho cán bộ, công chức, người lao động cơ quan công tác dân tộc từ tỉnh đến huyện và đồng bào các dân tộc thiểu số;

- Xây dựng nội dung, biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc bằng song ngữ tiếng phổ thông và tiếng dân tộc (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) cấp cho các đối tượng trong kế hoạch;

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số (tiếng và chữ viết) về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc đến đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và Đài Truyền thanh các xã. Truyền thông các sự kiện chính trị-xã hội về hoạt động công tác dân tộc đặc thù ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trên các báo, tạp chí địa phương, đảm bảo phù hợp và hiệu quả, nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đồng thời loại trừ dần và tiến tới xóa bỏ các hủ tục lạc hậu;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; đăng tải thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; các văn bản luật có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hỏi, đáp, trợ giúp pháp lý; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, chính sách dân tộc trên Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc và các sở, ngành, UBND các huyện có liên quan;

- Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân tộc trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số; thực hiện thông qua sinh hoạt cộng đồng tại các nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, tham quan học tập mô hình, triển lãm,

pa nô, áp phích, tranh cổ động, băng rôn, khẩu hiệu, thông tin tại trung tâm thôn, làng và trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách dân tộc và pháp luật có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thi nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động tại các huyện miền núi;

- Tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến về một số lĩnh vực; tôn vinh và nêu gương các điển hình tiêu biểu; các báo cáo điển hình gương người tốt, việc tốt trong đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017;

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cả giai đoạn 2018 - 2021 và hàng năm của tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Mô hình điểm và các hoạt động của Kế hoạch;

- Giao Ban Dân tộc là cơ quan thường trực có nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền thực hiện các nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017.

6. Sở Văn hóa – Thể thao

Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ban, ngành và địa phương đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực văn hóa và thể thao, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp; đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong tỉnh.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc tiếp tục đầu tư, nâng cấp và cải tiến chuyên mục truyền thông đặc thù bằng tiếng dân tộc phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về công tác dân tộc và chính sách dân tộc; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Các sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, lồng ghép các hoạt động liên quan góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể ở tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc triển khai thực hiện Kế hoạch trong các cơ quan, đơn vị thành viên các cấp.

11. Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan

- Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ;

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc hoặc Bộ phận theo dõi công tác dân tộc và miền núi (Văn phòng HĐND - UBND huyện), Ủy ban nhân dân các xã phối hợp Phòng chuyên môn của Ban Dân tộc triển khai các hoạt động liên quan góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch;

- Định kỳ hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc./. *Trần Châu*

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu